

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHỔ YÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54 /2019/HSST
Ngày: 07/5/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Chiều

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hồng Hải
2. Ông Đặng Minh Thảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Xuân Lộc - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Vũ Xuân Hữu - Kiểm sát viên.

Ngày 07/5/2019, tại hội trường Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2019/HSST ngày 15/03/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2019/QĐXXST-HS ngày 26/4/2019 đối với bị cáo:

Đặng Trần M; tên gọi khác: không; sinh năm 1987.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm Trường Thịnh, xã Nam Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Thợ mộc; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc : Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; tiền án, tiền sự: không.

Con ông Đặng Văn V và bà Lâm Thị M; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; có vợ là: Nguyễn Thị D, sinh năm 1991; vợ chồng có 02 con chung, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2016.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/11/2018 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:**

1. chị Nguyễn thị L; sinh năm 1976; Nơi cư trú: xóm Trường Thịnh, xã Nam Tiến, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên. Vắng mặt

2. bà Đào Thị T; sinh năm 1960; Nơi cư trú: xóm Trường Thịnh, xã Nam Tiến, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên. Vắng mặt

* *Người chứng kiến*: ông Trương Văn Gi; sinh năm 1966; Nơi cư trú: xóm Chùa, xã Nam Tiến, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 05 phút ngày 21/11/2018, Công an thị xã Phổ Yên nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại khu vực đối diện ngân hàng ACB thuộc đường Trường Chinh, xóm Trường Thịnh, xã Nam Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên có một nhóm người tập trung có biểu hiện mua bán hàng cấm (pháo). Công an thị xã Phổ Yên đã lập tổ công tác tới khu vực đường Trường Chinh, xóm Trường Thịnh, xã Nam Tiến, thị xã Phổ Yên thì phát hiện có một người nam thanh niên đang rời khỏi khu vực này đến quầy hỗ trợ tài chính Hùng Kiên 2 thuộc xóm Trại, xã Nam Tiến, thị xã Phổ Yên. Tổ công tác đã yêu cầu nam thanh niên trên hợp tác làm việc thì nam thanh niên khai tên là Đặng Trần M (sinh năm 1987; trú tại xóm Trường Thịnh, xã Nam Tiến, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên), đồng thời M trình bày bản thân M vừa thực hiện hành vi bán pháo tại khu vực đường Trường Chinh thuộc xóm Trường Thịnh, xã Nam Tiến. Tổ công tác đã yêu cầu M quay lại địa điểm vừa bán pháo thì phát hiện có một xe ô tô tải không rõ biển kiểm soát đang đỗ ở trước cửa nhà số 256 thuộc xóm Trường Thịnh, xã Nam Tiến cùng 05 thùng bìa cát tông đang để ở dưới. Sau khi quan sát Đặng Trần M xác định 05 thùng bìa cát tông đó chính là 05 thùng pháo mà M đã bán trước đó và người lái xe ô tô tải đang đỗ chính là người vừa mua pháo của M. Tổ công tác đã tiến hành áp sát để giữ chiếc xe và người lái xe nhưng người lái xe điều khiển xe ô tô bỏ chạy theo hướng Thái Nguyên đi Hà Nội, tổ công tác tiến hành truy đuổi nhưng không kịp.

Quá trình kiểm tra 05 thùng bìa cát tông đặt ở vỉa hè trước số nhà 256 phát hiện bên trong mỗi thùng cát tông có 17 khối hộp hình chữ nhật màu đỏ vàng kích thước (14,5x14,5x15) cm. Tổ công tác Công an thị xã Phổ Yên đã tiến hành lập biên bản sự việc, tiến hành tạm giữ niêm phong toàn bộ số vật chứng (nghi là pháo nổ) và 01 điện thoại Nokia màu đen của M theo quy định.

Ngày 22/11/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên đã tiến hành mở niêm phong, cân trọng lượng và lấy mẫu trung cầu giám định số vật chứng (pháo) tạm giữ của Đặng Trần M, kết quả: Toàn bộ số vật chứng (pháo) tạm giữ của Đặng Trần M đựng trong 05 thùng bìa casttong có trọng lượng 126,5 kilogam, trong đó có:

- 18 khối hộp có dán giấy màu tím vàng in nhiều hoa văn và chữ viết nước ngoài, bên trong mỗi khối hộp có 36 vật hình trụ có đường kính (2x15) cm cân có tổng trọng lượng là 27 kilogam (Lấy 01 khối hộp trong 18 khối hộp trên có

trọng lượng là 1,7 kilogam niêm phong ký hiệu là M gửi giám định, còn lại 17 khối hộp có trọng lượng 25,3 kilogam được niêm phong trong thùng bìa cát tông ký hiệu là K để lưu kho vật chứng).

- 33 khối hộp có dán giấy màu đỏ vàng in nhiều hoa văn và chữ viết nước ngoài, bên trong mỗi khối hộp có 36 vật hình trụ có đường kính (2x15)cm cân có tổng trọng lượng là 49 kilogam (Lấy 01 khối hộp trong 33 khối hộp trên có trọng lượng là 1,7 kilogam niêm phong ký hiệu là M1 gửi giám định, còn lại 32 khối hộp có trọng lượng 47,3 kilogam được niêm phong trong thùng bìa cát tông ký hiệu là K1 để lưu kho vật chứng).

- 12 khối hộp có dán giấy màu đỏ vàng in nhiều hoa văn và chữ viết nước ngoài, bên trong mỗi khối hộp có 36 vật hình trụ có đường kính (2x15)cm cân có tổng trọng lượng là 17,7 kilogam (Lấy 01 khối hộp trong 12 khối hộp trên có trọng lượng là 1,5 kilogam niêm phong ký hiệu là M2 gửi giám định, còn lại 10 khối hộp có trọng lượng 16,2 kilogam được niêm phong trong thùng bìa cát tông ký hiệu là K2 để lưu kho vật chứng).

- 22 khối hộp có dán giấy màu đỏ đen in nhiều hoa văn và chữ viết nước ngoài, bên trong mỗi khối hộp có 36 vật hình trụ có đường kính (2x15)cm cân có tổng trọng lượng là 32,8 kilogam (Lấy 01 khối hộp trong 22 khối hộp trên có trọng lượng là 1,7 kilogam niêm phong ký hiệu là M3 gửi giám định, còn lại 21 khối hộp có trọng lượng 31,1 kilogam được niêm phong trong thùng bìa cát tông ký hiệu là K3 để lưu kho vật chứng)

Tại Bản kết luận giám định số 28/KL-PC09 ngày 23/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: 04 khối hộp niêm phong ký hiệu lần lượt là M, M1, M2, M3 gửi giám định là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây ra tiếng nổ)

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Đặng Trần M khai: Ngày 20/11/2018 có một người nam giới gọi điện thoại cho M hỏi mua pháo và được M đồng ý. Đến khoảng 12 giờ ngày 21/11/2018, M và người mua pháo gặp nhau tại một quán nước ở khu vực xã Nam Tiến, thị xã Phổ Yên thỏa thuận mua bán 05 thùng pháo với giá 6.800.000đ/1thùng, người mua đặt cọc trước cho M số tiền là 2.000.000đ. Hai bên thỏa thuận tối ngày 21/11/2018 sẽ giao hàng, địa điểm M sẽ thông báo sau. Đến chiều cùng ngày, người mua pháo gọi điện cho M và đặt mua thêm 01 thùng pháo. Sau khi thỏa thuận xong với người mua, M gọi điện thoại cho một người tên Vũ ở thành phố Thái Nguyên (M quen cách ngày bị bắt khoảng 2 tháng và biết người này có bán pháo) đặt vấn đề mua 06 thùng pháo, hai bên thỏa thuận với giá 6.300.000đ/1 thùng, công vận chuyển 01 thùng pháo xuống thị xã Phổ Yên là 100.000đ/01 thùng và được người này đồng ý. Khoảng 18 giờ ngày 21/11/2018, Vũ vận chuyển pháo xuống tập kết tại bãi đất trống cạnh nhà bà Đào Thị Thư, sinh năm 1960 ở khu tái định cư Nam Tiến thuộc xóm Trường Thịnh, xã Nam Tiến, thị xã Phổ Yên và thông báo cho M biết. Sau khi biết pháo đã được vận chuyển xuống, M thông báo cho người mua pháo biết,

sau đó hai người gặp nhau và người mua trả cho M 32.000.000đ rồi hai người cùng nhau đi đến điểm tập kết pháo, khi đến nơi M đã đưa cho người đang đứng trông pháo (theo M khai tên là Thịnh) toàn bộ số tiền 34.000.000đ rồi cùng với người mua xếp pháo lên thùng xe ô tô của người mua và chuyển đi. M đi cùng xe với người mua ra ngõ nằm giữa hai ngôi nhà số 256 và 258, đường Trường Chinh thuộc xóm Trường Thịnh, xã Nam Tiến, do người mua còn thiếu tiền nên M đã mang một thùng pháo đi và dặn người mua pháo chuẩn bị thêm tiền để mua tiếp, đồng thời trong quá trình đợi không để pháo trên thùng xe ô tô để tránh bị phát hiện. Do chờ lâu nên M đã gọi điện trả lại thùng pháo trên cho người bán và nói với người bán tiền thừa hai bên sẽ tính toán sau. Khi M đến quán tư vấn tài chính Hùng Kiên 2 thuộc xóm Trại, xã Nam Tiến, thị xã Phổ Yên thì được tổ công tác Công an thị xã Phổ Yên yêu cầu làm việc. Quá trình làm việc, M đã khai nhận mình vừa bán pháo và cùng lực lượng Công an quay lại vị trí hẹn người mua. Khi quay lại vị trí M và người mua pháo hẹn nhau thì người mua pháo đã điều khiển xe ô tô bỏ chạy, bỏ lại toàn bộ số pháo mua của M. Công an thị xã Phổ Yên đã lập biên bản sự việc, tạm giữ số pháo trên tại hiện trường.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo xác định toàn bộ số pháo 126,5kg Công an thị xã Phổ Yên đã tạm giữ là của bị cáo mua để bán lại nhằm mục đích kiếm lời.

Tại bản cáo trạng số 45/CT- VKSPY, ngày 14/03/2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên đã truy tố Đặng Trần M về tội: Buôn bán hàng cấm theo điểm c khoản 3 Điều 190 BLHS năm 2015.

Kết thúc thẩm vấn, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên có quan điểm giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; BLHS năm 2015, đề nghị xử phạt: Bị cáo Đặng Trần M từ 09 đến 10 năm tù giam

- Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 4 Điều 190 BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 20.000.000đồng đến 30.000.000đồng.

- Vật chứng: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã tạm giữ của bị cáo do xác định liên quan đến hành vi phạm tội. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số pháo còn lại sau giám định.

Bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo theo quy định.

Phần tranh luận, Bị cáo thừa nhận việc truy tố xét xử là không oan, đúng người đúng tội. Lời nói cuối cùng bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ, lời khai của người làm chứng.

Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định diễn biến và quá trình phạm tội của bị cáo như sau: Do nợ nần, để có tiền chi trả, Đặng Trần M đã thực hiện hành vi buôn bán pháo để kiếm lời, cụ thể: Ngày 20/11/2018 sau khi nhận được điện thoại của một người nam giới (M không biết tên, tuổi, địa chỉ) gọi điện cho M hỏi mua pháo và được M đồng ý. Đến khoảng 12 giờ ngày 21/11/2018, M và người mua pháo gặp nhau tại một quán nước ở khu vực xã Nam Tiến, thị xã Phổ Yên thỏa thuận mua bán 05 thùng pháo với giá 6.800.000đ/1thùng, người mua đặt cọc trước cho M số tiền là 2.000.000đ. Hai bên thỏa thuận tối ngày 21/11/2018 sẽ giao hàng, địa điểm M sẽ thông báo sau. Đến chiều cùng ngày, người mua pháo gọi điện cho M và đặt mua thêm 01 thùng pháo. Sau khi thỏa thuận xong với người mua, M gọi điện thoại cho một người tên Vũ ở thành phố Thái Nguyên (M khai quen cách ngày bị bắt khoảng 2 tháng và biết người này có bán pháo) đặt vấn đề mua 06 thùng pháo, hai bên thỏa thuận với giá 6.300.000đ/1 thùng, công vận chuyển 01 thùng pháo xuống thị xã Phổ Yên là 100.000đ/01 thùng và được người này đồng ý. Khoảng 18 giờ ngày 21/11/2018, Vũ vận chuyển pháo xuống tập kết tại bãi đất trống cạnh nhà bà Đào Thị Thư, sinh năm 1960 ở khu tái định cư Nam Tiến thuộc xóm Trường Thịnh, xã Nam Tiến, thị xã Phổ Yên và thông báo cho M biết. Sau khi biết pháo đã được vận chuyển xuống, M thông báo cho người mua pháo biết, sau đó hai người gặp nhau và người mua trả cho M 32.000.000đồng rồi hai người cùng nhau đi đến điểm tập kết pháo, khi đến nơi M đã đưa cho người đang đứng trông pháo (theo M khai tên là Thịnh) toàn bộ số tiền 34.000.000đ rồi cùng với người mua xếp pháo lên thùng xe ô tô của người mua và chuyển đi. M đi cùng xe với người mua ra ngõ nằm giữa hai ngôi nhà số 256 và 258, đường Trường Chinh thuộc xóm Trường Thịnh, xã Nam Tiến, do người mua còn thiếu tiền nên M đã mang một thùng pháo đi và dặn người mua pháo chuẩn bị thêm tiền để mua tiếp, đồng thời trong quá trình đợi không để pháo trên thùng xe ô tô để tránh bị phát hiện. Do chờ lâu nên M đã gọi điện trả lại thùng pháo trên cho người bán và nói với người bán tiền thừa hai bên sẽ tính toán sau, khi M đến quán tư vấn tài chính Hùng Kiên 2 thuộc xóm Trại, xã Nam Tiến, thị xã Phổ Yên thì bị tổ công tác

Công an thị xã Phổ Yên phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng là 05 thùng cattong qua giám định là pháo nổ có tổng trọng lượng 126,5kg.

Hành vi, ý thức của Đặng Trần M đã đủ yếu tố cấu thành tội: Mua bán hàng cấm quy định tại điểm c khoản 3 Điều 190 BLHS. Do đó bản cáo trạng số 45/CT- VKSPY, ngày 14/03/2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên đã truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ.

Nội dung điểm c khoản 3 Điều 190 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây... thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:...

c) Sản xuất, buôn bán pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 08 năm đến 15 năm:...

c) Pháo nổ 120 kilôgam trở lên;”.

[3] Xét tính chất, mức độ, động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo trong vụ án: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, số lượng pháo bị cáo thực hiện mua bán với số lượng lớn, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo biết rõ pháo nổ là mặt hàng nhà nước cấm buôn bán, vận chuyển, kinh doanh nhưng do ý thức chấp hành pháp luật kém, hám lợi đã dẫn bị cáo đến con đường phạm tội.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự đây là lần đầu tiên phạm tội, bản thân chưa có tiền án, tiền sự, có nhận thức và công ăn việc làm ổn định nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân trái lại vì hám lợi đã bất chấp kỷ cương, coi thường pháp luật, hành vi của bị cáo cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 BLHS.

[6] Khi lượng hình HĐXX thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo biết rõ mặt hàng pháo nổ Nhà nước ta đã cấm từ lâu, nhưng do hám lợi, bị cáo buôn bán với số lượng lớn. Do đó để đảm bảo kỷ cương pháp luật, Hội đồng xét xử thấy cần phải có mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi xã hội nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên qua diễn biến tại phiên tòa, nhân thân bị cáo, hậu quả của hành vi phạm tội, động cơ, mục đích và hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện nay, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần nào hình phạt cho bị cáo so với mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để bị cáo yên tâm cải tạo, mau chóng trở về với gia đình thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật nhà nước ta đối với những người thực sự ăn năn hối cải.

[7] Hình phạt bổ sung: Mục đích mua bán pháo nổ của bị cáo nhằm kiếm lời nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo để sung công quỹ Nhà nước.

[8] Vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã tạm giữ của bị cáo do xác định liên quan đến hành vi phạm tội cần tịch thu sung công quỹ. Đối với số pháo còn lại sau giám định xét thấy cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

[11] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này, theo Đặng Trần M khai người nhận tiền mua pháo của M ngày 21/11/2018 là Chu Quốc Thịnh (sinh năm 1986; trú tại xóm Trường Thịnh, xã Nam Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên), quá trình điều tra đối chất với M, Thịnh khai không được nhận tiền và bán pháo cho M nên chưa đủ căn cứ xử lý Thịnh. Đối với người tên Vũ bán pháo cho M và người mua pháo của M không xác định được họ, tuổi và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra xử lý sau.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Trần M phạm tội: “Buôn bán hàng cấm”.

2. Hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Đặng Trần M **08** (tám) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 23/11/2018.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo Đặng Trần M 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 4 Điều 190 Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo Đặng Trần M 20.000.000đồng (hai mươi triệu) đồng sung công quỹ Nhà nước.

4. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 119,9 kg pháo nổ còn lại sau giám định.

Giao cho Công an thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên chuyển số pháo trên từ Đại đội kho 29/phòng kỹ thuật/ Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên về Chi cục thi hành án Dân sự huyện Phổ Yên, Thái Nguyên tiêu hủy số pháo trên theo quy định.

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại Nokia màu đen được đựng trong 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu T do xác định liên quan đến hành vi phạm tội.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên lập ngày 12/4/2019)

5. Án phí: Căn cứ điều 135, 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Đặng Trần M phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự

Bị cáo Đặng Trần M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

*** Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh Thái Nguyên;
- VKS tỉnh TN;
- Sở Tư Pháp TN;
- VKS thị xã Phổ Yên;
- THADS thị xã Phổ Yên;
- Công an thị xã Phổ Yên;
- UBND xã nơi BC cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu, lưu HS .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hải Chiếu